

Quán karaoke bị phạt 25 triệu đồng nếu không trả tiền bản quyền bài hát

Cập nhật: 26-05-2017 09:25:03

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Sở hữu trí tuệ 2009: “Đối tượng quyền tác giả bao gồm tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả bao gồm cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hoá”.

Khoản 2 Điều 33 Luật Sở hữu trí tuệ 2009 quy định về sử dụng bản ghi âm như sau: “Tổ chức, cá nhân sử dụng bản ghi âm, ghi hình đã công bố trong hoạt động kinh doanh, thương mại không phải xin phép, nhưng phải trả tiền nhuận bút, thù lao theo thoả thuận cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình, tổ chức phát sóng kể từ khi sử dụng; trường hợp không thoả thuận được thì thực hiện theo quy định của Chính phủ hoặc khởi kiện tại Toà án theo quy định của pháp luật”.

Bên cạnh đó, Điều 35 Nghị định 100/2006/NĐ-CP ngày 21/09/2006 hướng dẫn Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan quy định: “Sử dụng bản ghi âm, ghi hình đã được công bố trong hoạt động kinh doanh, thương mại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 33 của Luật Sở hữu trí tuệ là việc tổ chức, cá nhân sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp bản ghi âm, ghi hình đã được công bố để sử dụng tại nhà hàng, khách sạn, cửa hàng, siêu thị; cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ bưu chính, viễn thông, môi trường kỹ thuật số; trong các hoạt động du lịch, hàng không, giao thông công cộng và các hoạt động kinh doanh, thương mại khác”.

Phương thức thanh toán nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất

Theo Điểm 2 Khoản 12 Nghị định 85/2011/NĐ-CP ngày 20/9/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 100/2006/NĐ-CP: “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành biểu giá, phương thức thanh toán nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất theo quy định tại khoản 1 Điều 26 và các khoản 1 và 2 Điều 33 của Luật Sở hữu trí tuệ đã được sửa đổi, bổ sung”.

Như vậy, theo những quy định trên, tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động karaoke đã và đang sử dụng bản ghi âm, ghi hình... thuộc đối tượng quyền liên quan quyền tác giả. Tuy không phải xin phép nhưng họ phải trả tiền nhuận bút, thù

lao cho nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình (hoặc cá nhân, tổ chức đại diện cho tác giả) theo biểu giá và phương thức thanh toán do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

Theo khoản 3 Điều 29 Nghị định 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan thì tổ chức, cá nhân sử dụng bản ghi âm, ghi hình đã công bố nhằm mục đích thương mại trong cơ sở

kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ bưu chính viễn thông, môi trường kỹ thuật số mà không trả tiền sử dụng cho chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan theo quy định sẽ bị phạt tiền từ 15.000.000 đến 25.000.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 26 Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung năm 2009: Tổ chức phát sóng sử dụng tác phẩm đã công bố để phát sóng có tài trợ, quảng cáo hoặc thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào không phải xin phép, nhưng phải trả tiền

nhuận bút, thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả kể từ khi sử dụng. Mức nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất khác và phương thức thanh toán do các bên thỏa thuận; trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định của Chính

phủ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

Như vậy, mức nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất khác và phương thức thanh toán sẽ do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sẽ áp dụng quy định của Chính phủ (Nghị định 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy

định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác).

Với những tác phẩm (bài hát) quốc tế, về nguyên tắc vẫn phải thanh toán tiền nhuận bút, thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả, người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình, tổ chức phát sóng kể từ khi sử dụng. Việc này

cũng tương tự như các tác phẩm trong nước bởi khi đã có luật, các Trung tâm bản quyền âm nhạc trên cơ sở thống kê số lần sử dụng bài hát sẽ liên hệ với chủ sở hữu của tác phẩm. Sau đó, họ sẽ đại diện cho chủ sở hữu để thu phí của các nhà

hàng, điểm kinh doanh karaoke. Trung tâm sẽ được trả một khoản tiền trong khoản phí ấy.

Việc trả tiền bản quyền cho các sản phẩm karaoke là chính đáng. Karaoke là sản phẩm của tập thể ngoài tác giả bài hát còn có những người quay phim, hòa âm, phối khí. Do đó là sản phẩm có chủ, được bảo hộ quyền tác giả. Khi hát giải trí

ở nhà là chuyện khác, nhưng khi dùng sản phẩm karaoke để kinh doanh, dĩ nhiên phải đóng phí.

Tuy nhiên, hiện nay việc thu tiền bản quyền kinh doanh bài hát ở quán karaoke đang khó khả thi, bởi pháp luật chưa có chế tài cụ thể, chưa có cơ quan đại diện cho tác giả về bản quyền và cơ sở vật chất cũng chưa cho phép thực hiện quy

định này.

<http://www.baongoc.vn/news/pdf/quan-karaoke-bi-phat-25-trieu-dong-neu-khong-tra-tien-ban-quyen-bai-hat-3301.pdf>

Luật sư, Thạc sĩ Phạm Thanh Bình

Công ty Luật Bảo Ngọc, Hà Nội

Nguồn:
<http://vnexpress.net/tin-tuc/phap-luat/tu-van/quan-karaoke-bi-phat-25-trieu-dong-neu-khong-tra-tien-ban-quyen-bai-hat-3583122-p2.html>